|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**  **TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ – HOÀN KIẾM** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**  **LỚP 11 – MÔN NGỮ VĂN**  **HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2019-2020** |

**I. KIẾN THỨC ĐỌC – HIỂU**

Học sinh tập trung ôn tập kiến thức đọc hiểu một văn bản ( hoặc một đoạn văn bản) văn xuôi theo 4 cấp độ: nhận biết, hiểu, thông hiểu và vận dụng thấp

- Phương thức biểu đạt; phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, nghệ thuật, chính luận, báo chí; Xác định chủ đề nội dung văn bản; các phép liên kết văn bản; Xác định từ ngữ, hình ảnh biểu đạt nội dung trong văn bản…

- Phân tích hiệu quả của các phương tiện và biện pháp tu từ.

- Các thao tác lập luận: Phân tích, so sánh, chứng minh, giải thích, bác bỏ.

- Nhận diện và lí giải ý đồ của tác giả qua một chi tiết hoặc một câu/ đoạn văn.

- Thể hiện quan điểm, thái độ đánh giá của bản thân về một vấn đề được đề cập đến trong văn bản.

**II. KIẾN THỨC VĂN BẢN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÁC PHẨM** | **TÁC GIẢ** | **VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM** |
| **TRÀNG GIANG** | **HUY CẬN** | -Nỗi buồn cô đơn trước vũ trụ rộng lớn, nỗi sầu nhân thế ,niềm khát khao hòa nhập với cuộc đời và tình cảm đối với quê hương đất nước của tác giả.  - Màu sắc cổ điển và tinh thần hiện đại trong bài thơ. |
| **ĐÂY THÔN VĨ DẠ** | **HÀN MẶC TỬ** | -Bức tranh phong cảnh và bức tranh tâm cảnh; nỗi buồn cô đơn vô vọng và tấm lòng tha thiết một tình yêu thiên nhiên, cuộc sống con người của nhà thơ.  - Sự vận động của tứ thơ, tâm trạng của chủ thể trữ tình và bút pháp thơ độc đáo tài hoa của một nhà thơ mới. |
| **CHIỀU TỐI** | **HỒ CHÍ MINH** | -Thấy được vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh: Dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt vẫn luôn hướng tới thiên nhiên, con người, vẫn thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng.  - Cảm nhận vẻ đẹp của hình tượng người chiến sĩ cộng sản qua bài thơ.  - Chất “ thép” và “ tình” trong “ Chiều tối”  - Màu sắc cổ điển và hiện đại trong bài thơ. |

**III. CẤU TRÚC ĐỀ THI:** Gồm hai phần

***Phần 1***: Đọc – hiểu ( 3 điểm)

***Phần 2***: Làm văn ( Nghị luận văn học)( 7 điểm)

***Thời gian***: 90 phút

***Dạng bài*:** Một trong hai dạng bài sau

**\*Dạng 1: Nghị luận về một trích đoạn thơ để rút ra nhận xét về một vấn đề.**

**ĐỀ BÀI:** Trong bài thơ *Từ Ấy*, nhà thơ Tố Hữu viết:

Tôi buộc lòng tôi với mọi người

Để tình trang trải với trăm nơi

Để hồn tôi với bao hồn khổ

Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.

Tôi đã là con của vạn nhà

Là em của vạn kiếp phôi pha

Là anh của vạn đầu em nhỏ

Không áo cơm cù bất cù bơ…”

*(* ***Từ Ấy*** – Tố Hữu, sgk Ngữ văn 11cơ bản, trang 44, NXBGD)

Trình bày suy nghĩ của anh/chị về vẻ đẹp của đoạn thơ trên, từ đó rút ra nhận xét về những biểu hiện của khuynh hướng thơ trữ tình chính trị trong trích đoạn.

**\*Dạng 2: Nghị luận về một vấn đề hoặc một hình tượng trong trích đoạn thơ .**

**ĐỀ BÀI:** Vẻ đẹp của khuynh hướng thơ trữ tình chính trị trong đoạn thơ sau của bài thơ *Từ Ấy* :

Tôi buộc lòng tôi với mọi người

Để tình trang trải với trăm nơi

Để hồn tôi với bao hồn khổ

Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.

Tôi đã là con của vạn nhà

Là em của vạn kiếp phôi pha

Là anh của vạn đầu em nhỏ

Không áo cơm cù bất cù bơ…”

( ***Từ Ấy*** – Tố Hữu, sgk Ngữ văn 11cơ bản, trang 44, NXBGD)

**IV. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | | **Mức độ** | | | | **Tổng số** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phần I.** **Đọc hiểu**  Văn bản văn xuôi | *Văn bản văn xuôi .*  01đoạn trích: Có độ dài tối đa khoảng 200 chữ. | *Có thể tập trung vào một trong những kiến thức*:  -Nêu câu chủ đề của văn bản.  - Nêu phương thức biểu đạt hoặc thao tác lập luận trong văn bản.  - Nhận biết kiểu văn bản theo phương thức biểu đạt hoặc theo PCNN.  - Nhận biết thông tin tác giả thể hiện trong văn bản | - Lí giải/suy luận một thông tin chính/nổi bật được nêu trong văn bản.  - Nêu cách hiểu về một từ, một hình ảnh, chi tiết …trong văn bản.  - Nhận diện biện pháp nghệ thuật ( hoặc biện pháp/ phép tu từ) và nêu ngắn gọn hiệu quả biểu đạt. | Nhận xét/ đánh giá quan niệm/tư tưởng của tác giả trong văn bản | Từ văn bản, nêu suy nghĩ về một vấn đề thực tiễn được tác giả đề cập tới. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | 1  0,5  5% | 1  0,5  5% | 1  1,0  10% | 1  1,0  10% | 4  3,0  30% |
| **Phần II**  **Làm văn** | *Nghị luận văn học* |  |  | - **Dạng 1:** Viết một bài văn nghị luận vềmột đoạn thơ **( tối đa 8 dòng)** từ đó rút ra nhận xét về một vấn đề trong tác phâm.  - **Dạng 2**: Viết một bài văn nghị luận về một hình tượng hay một vấn đề trong trích đoạn thơ ( **tối đa 8 dòng)** |  | 1  7.0  70% |
| **Tổng chung** | Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | 1  0.5  5% | 1  0.5  5% | 1  1.0  10% | 2  8  80% | 5  10,0  100% |
| **Chú thích:**  - *Phần làm văn mỗi câu chỉ có thể đưa được vào mức độ “vận dụng” hoặc “vận dụng cao”, nhưng trong đó vẫn bao hàm yêu cầu về “nhận biết”, “thông hiểu”. Những yêu cầu này sẽ được thể hiện trong hướng dẫn chấm. Cụ thể là:*  *+ “Nhận biết” và “thông hiểu”: Biết viết bài văn nghị luận với bố cục đầy đủ; rõ ràng; Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; Chia vấn đề cần nghị luận thành những luận điểm phù hợp; Viết chính tả, dùng từ, đặt câu chính xác.*  *+ “Vận dụng” và “vận dụng cao”: Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; có sáng tạo trong suy nghĩ và diễn đạt.*  *- Tỉ lệ chung của các mức độ trong ma trận là: “nhận biết” và “thông hiểu”: chiếm khoảng 60%; “vận dụng” và “vận dụng cao”: chiếm khoảng 40%.* | | | | | | |

**CHÚC CÁC EM ÔN TẬP ĐẠT KẾT QUẢ CAO!**